**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 2 Tiết 6**

**BÀI: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU.**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số.

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Biết xếp thứ tự các số.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc nhân biết tia số, xác định vị trí các số trên tia số, sử dụng số để so sánh, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Mô hình tia số

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động****-** Cho lớp hát bài “ Tập đếm”-Bài hát nói về ……sau đó GV giới thiệu bài…**B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập****Bài 1:** HS thực hành xếp các thể số vào vị trí thích hợp dưới mỗi vạch tia số. - Gv yêu cầu hs nêu đề bàia) Cho HS lấy các thẻ số để thực hiện. Qua bài tập này HS củng cố nhận biết về tia số và một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số.b) HS củng cố kĩ năng nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước- Số liền trước của số 5 là số nào?- Số liền sau của số 9 là số nào?- GV nhận xét, kết luận**Bài 2: Số?**a) Cá nhân HS tìm số thích hợp dưới mỗi vạch tia số rồi nói cho bạn kết quả- Con có nhận xét gì về các vạch trên tia số?- Các tia số được sắp xếp như thế nào?- So sánh số đứng sau với số đứng trước trên tia sốb) Trả lời câu hỏi- Số liền trước của số 16 là số nào?- Số liền sau của số 85 là số nào?- GV nhận xét, kết luận**Bài 3**: Số?-Yêu cầu hs làm bài vào vở- Chiếu bài và chữa bài của hs - Gọi hs nêu cách làm- GV nhận xét**Bài 4:** Chon dấu (>, <) thích hợp- Yêu cầu HS quan sát tranh, xem bạn voi đang gợi ý cho chúng ta điều gì?- Yêu cầu HS thực hiện bài tập- Yêu cầu HS so sánh đáp án của GV- GV chốt kiến thứcD.  **Hoạt dộng vận dụng****Bài 5: Sắp xếp các số**- Yêu cầu hs nêu đề toán- Yêu cầu hs thực hiện thao tác so sánh trực tiếp từng cặp số (từng đôi một) để lấy ra số bé hơn, từ đó sắp xếp các số theo thứ tự bài tập yêu cầu.- Nhận xét bài làm của hs - GV nhận xét. **E. Củng cố- dặn dò**- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?- Tia số giúp các em trong học toán?- Dặn dò: Về nhà nói điều em biết về Tia số, SLT-SLS cho người thân nghe. | - HS hát kết hợp vận động phụ họa-HS xác định yêu cầu - Hs chọn và xếp các thẻ vào tia số- HS nêu kết quảHs khác nhận xét- HS trả lời- HS khác nhận xét.- HS xác định yêu cầu - Hs làm bài tập vào vở- HS nêu kết quảHs khác nhận xét- Các vạch trên tia số cách đều nhau- Các tia số đượcc sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn theo chiều mũi tên, từ trái sang phải. - Số đứng sau luôn lớn hơn số đứng trước nó.- HS thực hành theo cặp đố bạn trả lời câu hỏi sgk- Nhận xét nhóm bạn-Hs nêu yêu cầu- Hs làm bài vào vở- Hs nêu cách làm- Hs đổi chéo vở chữa bài.-HS đọc yêu cầu bài toán- HS đọc phần gợi ý của bạn voi.- Làm bài vào vở- Đối chiếu kết quả- HS đọc bài toán- Thực hiện sắp xếp số- HS nêu kết quả-Hs lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Thực hiện tốt các bài tập so sánh các số.- Giúp con sử dụng tia số để nhận biết số nào lớn hơn, số nào bé hơn.- HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 2 Tiết 7**

**BÀI: ĐỀ - XI - MÉT ( Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm

- Biết dùng thước đo độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua quan sát, đo đạc, so sánh, trao đổi, nhận xét chia se ý kiến để nắm vững biểu tượng đơn vị đo độ dài dm, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Thước thẳng, thước dây có vạch chia xăng-ti-mét.

- một số bang giấy, sợi dây với độ dài cm định trước.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**- Chia nhóm*.*- Gv phát cho mỗi nhóm một sợi dây được chuẩn bị trước (Có dộ dài khoảng 30-35cm). *- Yêu cầu mỗi nhóm đo một số số băng giấy được chuẩn bi trước (số đo của các băng giấy là 10cm, 12cm, 9cm,…)*- Gv kết hợp giới thiệu bài**B. Hoạt dộng hình thành kiến thức**- Yêu cầu hs đọc nội dung SGK  -GV yêu cầu HS giơ sợi dây của nhóm đã đo trong phần khởi động. Hỏi sợi dây dài bao nhiêu dm?- Yêu cầu HS cùng nhau nhắm mắt và nghĩ về độ dài 1dm- GV nhận xét**C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập****Bài 1**: Chọn thẻ ghi số đo thích hợp với mỗi đồ vật sau- GV nêu BT1.- Yêu cầu hs làm bài- Gọi hs chữa bài- Gv chốt kiến thức**D**.  **Hoạt dộng vận dụng**- Yêu cầu HS tự ước lượng sau đó dùng thước đo để đo độ dài đồ vật quanh lớp học.- GV chốt kiến thức.**E.Củng cố- dặn dò**- Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? Để nắm vững kiến thức về dm em nhắc bạn điều gì?- Em muốn tìm hiểu thêm điều gì?- Dặn dò: Dặn hs tự ước lượng những đồ vật có độ dài là dm và dung thước đo kiểm tra lại. Hôm sau đến lớp chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện nhóm 4 đo băng giấy. Ghi các số đo lên băng giấy.- Đại diện nhóm trình bày.Giải thích cách cách lựa chọn của nhóm (Dùng băng giấy có số đo 10cm để đo độ dài sợi dây là thuận tiện và dễ dàng nhất.)- HS đọc và giải thích cho bạn nghe nội dung trên.- HS cầm băng giấy 10cm đưa cho bạn cùng bạn, nói: “Băng giấy dài 1dm”- HS trình bày- HS cảm nhận và chia sẻ trước lớp-HS xác định yêu cầu bài tập.- HS thực hiện theo cặpMỗi HS quan sát hình vẽ, chọn số đo thích hợp với mỗi đồ vật rồi chia sẻ với bạn cách chọn của mình. HS đặt câu hỏi cho bạn về số đo mỗi đồ vật trong hình vẽ.- Hs nêu kết quả- Hs khác nhận xét-Thực hành đo theo cặp- Đại nhiện nhóm chia sẻ trước lớp.- Nhận xét nhóm bạn- HS trả lời |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 2 Tiết 8**

**BÀI: ĐỀ - XI - MÉT ( Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm

- Biết dùng thước đo độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc đo độ dài với đơn vị đo dm, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Thước thẳng, thước dây có vạch chia xăng-ti-mét.

- một số bang giấy, sợi dây với độ dài cm định trước.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**- Hát bài: Múa vui- HS chia sẻ kết quả những đồ vật trong gia đình đã tự ước lượng và dùng thước đo kiểm tra lại- GV nhận xét và giới thiệu bài**B. Hoạt dộng thực hành, luyện tập****Bài 2**- Yêu cầu học đọc yêu cầu bài toána) Tìm trên thước kẻ vạch ứng với 1dm, 2dm.Yêu cầu hs lấy thước, quan sát thước, chỉ cho bạn xem vạch ứng với 1dm, 2dm trên thước.b) Em hãy cho biết 2dm bằng bao nhiêu cm?**Bài 3**: Số?- Yêu cầu HS nêu đề bài toán- HS đổi các số đo độ dài từ dm sang cm và ngược lại- YC HS sửa bài trước lớp- GV nhận xét, kết luận**Bài 4:** Tính (Theo mẫu)-Yêu cầu hs quan sát mẫu và nói cách thực hiện phép tính có số đo độ dài dm - Chiếu bài và chữa bài của hs - Gv kết luận**C.**  **HĐ vận dụng****Bài 5: Thực hành**- Gọi HS nêu yêu cầu bài toán- Yêu cầu HS làm bài tập- Gọi hs nêu cách làm- Nhận xét bài làm của hs- GV chốt kiến thức**E. Củng cố- dặn dò**- Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”- Hình thức: GV yêu cầu học sinh để trên bàn một số đò dùng học tập (Bút chì, bút mực, quyển vở, SGK Toán). Từng cặp thực hành đo. Nhóm nào nhanh và đúng thì thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.- Dặn dò: Về nhà thực hành đo các đồ vật. | -HS hát- HS chia sẻ- HS đọc đề bài - HS thực hành theo cặp đố bạn trả lời câu hỏi sgk- Nhận xét nhóm bạn- HS trả lời và giải thích2dm = 20cm- Nhận xét câu trả lời của bạn-Hs nêu đề toán- Hs làm bài vào vở- Hs so sánh kết quả với ban bên cạnh và sửa sai (nếu có).- Hs nhận xét bài của bạn-HS đọc yêu cầu bài toán- HS quan sát và nêu: Khi thực hiện tính ta tính cộng trừ các số và khi viết kết quả viết kèm theo đơn vị đo độ dài bên phải kết quả phép tính.- HS làm bài vào vở- Nhận xét bài làm của bạn- Gọi HS nêu yêu cầu bài toán- Yêu cầu HS làm bài tập- HS thực hiện theo cặp cắt các băng giấy và dán băng giấy 1dm vào vở.- HS cầm các băng giấy đã cắt và nói cho bạn nghe về độ dài của chúng.-HS tham gia trò chơi.-Nhận xét nhóm bạn.-Nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 2 Tiết 9**

**BÀI: SỐ HẠNG – TỔNG**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính cộng.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả phép tính cộng, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến. Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ số, thẻ dấu và thẻ ghi tên các chữ chỉ thành phần kết quả phép cộng: Số hạng, tổng.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**- HS lấy các thể số và thẻ dấu. Đố nhau thành lập các phép cộng và tính kết quả.- Gv kết hợp giới thiệu bài**B. Hoạt dộng hình thành kiến thức**- Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, VD: 4 + 2= 6, chỉ vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một cái tên gọi cho từng số và nói cho bạn nghe. - GV cung cấp thuật ngữ: 4 – SH; 2 – SH; 6 – Tổng.**C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập****Bài 1**: Nêu SBT, ST, Hiệu trong mỗi phép tính sau- GV nêu BT1.- Yêu cầu hs thực hiện theo cặp; trước lớp- HS nhận biết phép tính và kết quả đã cho- Hãy nêu tổng đã cho của phép tính?- Nêu tên gọi thành phận trong phép tính cộng.- GV chốt kiến thức.**Bài 2**: Tìm tổng, biết các số hạng lần lượt là- GV nêu BT2.a) 10 và 5b) 20 và 30- Yêu cầu HS làm BT vào vở- GV chấm vở, chiếu bài nhận xét**D.**  **HĐ vận dụng****Bài 3**: Trò chơi “Tìm bạn”- Tổ chức trò chơi “Thực hành lâp tổng”Mỗi nhóm được phát hai như sgk. - GV nêu luật chơi: Trong thời gian 3 phút nhóm nào lập được nhiều tổng nhất và đúng sẽ thắng cuộc.- YC học sinh tham gia trò chơi-Nhận xét, tuyên dương.**E.Củng cố- dặn dò**- Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em thấy mới? - Dặn dò: Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó. | - HS thực hiện nhóm 4 thành lập phép cộng và tính kết quả.- Đại diện nhóm trình bày.- Nhóm khác nhận xét- Hoạt động nhóm 2- HS trình bày- HS khác nhận xét- HS nhắc lại-HS xác định yêu cầu bài tập.- HS thực hiện theo cặp- Hs nêu kết quả- Hs khác nhận xét- HS trả lời-HS xác định yêu cầu bài tập.- HS làm vào vởa) 10 + 5 = 15b) 20 + 30 = 50- Đổi vở kiểm tra kết quả- HS chữa bài- Hoạt động nhóm 4HS rút hai thẻ bất kì trong bộ đồ dung học Toán. Từ hai thẻ số đó lập tổng, ghi lại kết quả và chi sẻ với các bạn trong nhóm.- HS trả lời- HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 2 Tiết 10**

**BÀI: SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ - HIỆU`**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính trừ.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả phép tính trừ, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến. Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ số, thẻ dấu và thẻ ghi tên các chữ chỉ thành phần kết quả phép trừ: Số bị trừ, số trừ, hiệu.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**- HS lấy các thể số và thẻ dấu. Đố nhau thành lập các phép trừ và tính kết quả.- Gv kết hợp giới thiệu bài**B. Hoạt dộng hình thành kiến thức**- Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, VD: 6-2=4, chỉ vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một cái tên gọi cho từng số và nói cho bạn nghe. - GV cung cấp thuât ngữ: 6 – SBT; 2 – ST; 4 – hiệu.**C. Hoạt dộng thực hành, luyện tập****Bài 1**: Nêu SBT, ST, Hiệu trong mỗi phép tính sau.- Yêu cầu hs làm bài- HS nhận biết phép tính và kết quả đã cho- Hãy nêu hiệu đã cho của phép tính?- Nêu tên gọi thành phận trong phép tính trừ.- GV chốt kiến thức.**Bài 2**: Tìm hiệu, biết- GV nêu BT2.a) Số bị trừ là 12, số trừ là 2.b) Số bị trừ là 60, số trừ là 20.- Yêu cầu HS làm BT vào vở- GV chấm vở, chiếu bài nhận xét**D.**  **HĐ vận dụng****Bài 3**: Trò chơi “Tìm bạn”- Tổ chức trò chơi “Tìm bạn”Mỗi nhóm được phát hai như sgk. - GV nêu luật chơi: Nhóm nào tìm nhanh, đúng sẽ thắng cuộc.- YC học sinh tham gia trò chơi-Nhận xét, tuyên dương.**E.Củng cố- dặn dò**- Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em thấy mới? - Dặn dò: Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó. | - HS thực hiện nhóm 4 thành lập phép trừ và tính kết quả.- Đại diện nhóm trình bày.- Nhóm khác nhận xét- Hoạt động nhóm 2- HS trình bày- HS khác nhận xét- HS nhắc lại-HS xác định yêu cầu bài tập.- HS thực hiện theo cặp- Hs nêu kết quả- Hs khác nhận xét- HS trả lời-HS xác định yêu cầu bài tập.- HS làm vào vởa) 12 – 2 = 10b) 60 – 20 = 40- Đổi vở kiểm tra kết quả- HS chữa bài- Hoạt động nhóm 6HS di chuyển tìm bạn của mình sao cho 3 bạn tìm được nhau có thể tao nên một phép tính đúng với tên gọi thành phần và kết quả phù hợp.- HS trả lời- HS lắng nghe |